LỜI MỞ ĐẦU

Phát triển con người là mục tiêu cao cả nhất cả nhất của toàn nhân loại. Làn sóng văn minh thứ ba đang được loài người tới một kỉ nguyên mới, mở ra bao khả năng để họ tìm ra những con đường tối ưu đi tới tương lai. Trong bối cảnh đó sự tan rã của hệ thống xã hội chủ nghĩa càng làm cho các tư tưởng tự do tìm kiếm con đường khả quan nhất cho sự nghiệp phát triển con người Việt Nam càng dễ đi đến phủ nhận vai trò và khả năng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Trong thực tế, không ít người rẽ ngang đi tìm khả năng phát triển đó trong chủ nghĩa tư bản. Nhiều người trở về phục sinh và tìm sự hoàn thiện con người trong các tôn giáo và hệ tư tưởng truyền thống, con người lại "sáng tạo" ra những tư tưởng, tôn giáo mới cho "phù hợp" hơn với con người Việt Nam hiện nay. Song nhìn nhận lại một cách thật sự khách quan và khoa học sự tồn tại của chủ nghĩa Mác - Lênin trong xã hội ta, có lẽ không ai phủ nhận được vai trò ưu trội và triển vọng của nó trong sự phát triển con người.

Trên cơ sở vận dụng khoa học và sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về con người tại hội nghị lần thứ tư của ban chấp hành trung ương khoá VII, Đảng ta đã đề ra và thông qua nghị quyết về việc phát triển con người Việt Nam toàn diện với tư cách quyết về việc phát triển con người Việt Nam toàn diện với tư cách là "động lực của sự nghiệp xây dựng xã hội mới đồng thời là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Đó là "con người phát triển cao về trí tuệ, cường tráng về thể chất, phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức".

Do nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề con người, em đã chọn đề tài: ***"Quan điểm của chủ nghĩa Mác về con người".***

NỘI DUNG

CHƯƠNG I. LÝ LUẬN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC VỀ CON NGƯỜI.

I.Bản chất của con người.

a. Quan điểm của các nhà triết học trước Mác về con người:

Có thể nói vấn đề con người là một trong những vấn đề quan trọng nhất của thế giới từ trước tới nay. Đó là vấn đề mà luôn được các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu phân tích một cách sâu sắc nhất. Không những thế trong nhiều đề tài khoa học của xã hội xưa và nay thì đề tài con người là một trung tâm được các nhà nghiên cứu cổ đại đặc biệt chú ý. Các lĩnh vực tâm lý học, sinh học, y học, triết học, xã hội học.v.v...Từ rất sớm trong lịch sử đã quan tâm đến con người và không ngừng nghiên cứu về nó. Mỗi lĩnh vực nghiên cứu đó đều có ý nghĩa riêng đối vuới sự hiểu biết và làm lợi cho con người.

Hơn bất cứ một lĩnh vực nào khác, lĩnh vực triết học lại có nhiều mâu thuẫn trong quan điểm, nhận thức và nó đã gây nên sự đấu tranh không biết khi nào dừng. Những lập trường chính trị trình độ nhận thức và tâm lý của những người nghiên cứu khác nhau và do đó đã đưa ra những tư tưởng hướng giải quyết khác nhau.

Khi đề cập tới vấn đề con người các nhà triết học để tự hỏi: Thực chất con người là gì và để tìm cách trả lời câu hỏi đó phải giải quyết hàng loạt mâu thuẫn troch chính con người. Khi phân tích các nhà triết học cổ đại coi con người là một tiểu vũ trụ, là một thực thể nhỏ bé trong thế giới rộng lớn, bản chất con người là bản chất vũ trụ. Con người là vật cao quý nhất trong trời đất, là chúa tể của muôn loài. Chỉ đứng sau thần linh. Con người được chia làm hai phần là phần xác và phần hồn. Chủ nghĩa duy tâm và tôn giáo thì cho rằng: Phần hồn là do thượng đế sinh ra; quy định, chi phối mọi hoạt động của phần xác, linh hoòn con người tồn tại mãi mãi. Chủ nghĩa duy vật thì ngược lại họ cho rằng phần xác quyết định và chi phối phần hồn, không có linh hồn nào là bất tử cả, và quá trình nhận thức đó không ngừng được phát hiện. Càng

ngày các nhà triết học tìm ra được bản chất của con người và không ngừng khắc phục lý luận trước đó.

Triết học thế kỷ XV - XVIII phát triển quan điểm triết học về con người trên cơ sở khoa học tự nhiên đã khắc phục và bắt đầu phát triển. Chủ nghĩa duy vật máy móc coi con người như một bộ máy vận động theo một quy luật cổ. Học chủ nghĩa duy tâm chủ quan và thuyết không thể biết một mặt coi cái tôi và cảm giác của cái tôi là trung tâm sáng tạo ra cái không tôi, mặt khả cho rằng cái tôi không có khả năng vượt quá cảm giác của mình nên về bản chất là nhỏ bé yếu ớt, phụ thuộc đấng tới cao. Các nhà triết học thuộc một mặt đề cao vai trò sáng tạo của lý tính người, mặt khác coi con người, mặt khác coi con người là sản phẩm của tự nhiên và hoàn cảnh.

Các nhà triết học cổ điển đức, từ Cartơ đến Heghen đã phát triển quan điểm triêt học về con người theo hướng của chủ nghĩa duy tâm. Đặc biệt Heghen quan niệm con người là hiện thân của ý niệm tuyệt đối là con người ý thức và do đó đời sống con người chỉ được xem xét vè mặt tinh thần Song Heghen cũng là người đầu tiên thông qua việc xem xét cơ chế hoạt động của đời sống tinh thần mà phát hiện ra quy luật về sự phát triển của đời sống tinh thần cá nhân. Đồng thời Heghen cũng đã nghiên cứu bản chất quá trình tư duy khái quát các quy luật cơ bản của quá trình đó.

Sau khi đoạn tuyệt với chủ nghĩa duy tâm Heghen, phơ bách đã phê phán tính siêu tự nhiên, phi thể xác trong quan niệm triết học Heghen, ông quan niệm con người là sản phẩm cảu tự nhiên, có bản năng tự nhiên, là con người sinh học trực quan, phụ thuộc vào hoàn cảnh, ông đã sử dụng thành tựu của khoa học tự nhiên để chứng minh mối liên hệ không thể chia cắt của tư duy với những quá trình vật chất diễn ra trong cơ thể con người, song khi giải thích con người trong mối liên hệ cộng đồng thì phơ bách lại rơi vào lập trường của chủ nghĩa duy tâm.

Tóm lại: Các quan niệm triết học nói trên đã đi đến những các thức lý luận xem xét người một cách trừu tượng. Đó là kết quả của việc tuyệt đối hoá

phần hồn thành con người trừu tượng. Tự ý thức còn chủ nghĩa duy vật trực quan thì tuyệt đối hoá phần xác thành con người trừu tượng. Sinh học, tuy nhiên họ vẫn còn nhiều hạn chế, các quan niệm nói trên đều chưa chú ý đầy đủ đến bản chất con người.

Sau này chủ nghĩa Mác đã kế thừa và khắc phục những mặt hạn chế đó, đồng thời phát triển những quan niệm về con người đã có trong các học thuyết triết học trước đây để đi tới quan niệm về con người thiện thực, con người thực tiễn cải tạo tự nhiên và xã hội với tư cdách là con người hiện thực. Con người vừa là sản phẩm của tự nhiên và xã hội đồng thời vừa là chủ thể cải tạo tự nhiên.

b. Con người là chủ thể sinh động nhất của xã hội.

Sự "sinh động" ở đây có nghĩa là con người có thể chinh phục tự nhiên, cỉa tạo tự nhiên. Tuy rằng con người đã bỏ xa giới động vật trong quá trình tiến hoá nhưng như thế không có nghĩa là con người đã lột bỏ tất cả những cái tự nhiên để không còn một sự liên hệ nào với tổ tiên của mình. Con người là sản phẩm tự nhiên, là kết quả của quá trình tiến hoá lâu dài của giới hữu sinh, đã là con người thì phải trải qua giai đoạn sinh trưởng, tử vong, mỗi con người đều có nhu cầu ăn, mặc ở, sinh hoạt... Song con người khong phải là động vật thuần tuý như các động vật khác mà xét trên khía cạnh xã hội thì con người là động vật có tính xã hội, con người là sản phẩm của xã hội, mang bản tính xã hội. Những yếu tố xã hội là tất cả những quan hệ, những biến đổi xuất hiện do ảnh hưởng của các điều kiện xã hội khác nhau, những quy định về mặt xã hội toạ nên con người. Con người chỉ có thể tồn tịa được khi tiến hành lao động sản xuất của cải vật chất để thoả mãn nhu cầu mình và chính lao động sản xuất là yếu tố quyết định hình thành con người và ý thức. Lao động là nguồn gốc duy nhất của vật chất, vật chất quyết định tinh thần theo logic thì lao động là nguồn gốc của văn hoá vật chất và tinh thần.

Mặt khác trong lao động con người quan hệ với nhau trong lĩnh vực sản xuất, đó là những quan hệ nền tảng để từ đó hình thành các quan hệ xã hội khác trong các lĩnh vực đời sống và tinh thần.

Chính vì con người là sản phẩm của tự nhiên và xã hội cho nên con người chịu sự chi phối của môi trường tự nhiên và xã hội cùng các quy luật biến đổi của chúng. Các quy luật tự nhiên như quy luật về sự phù hợp giữa cơ thể và môi trường, quy luật về quá trình trao đổi chất... tác động tạo nên phương diện sinh học của con người. Các quy luật tâm lý, ý thức hình thành và hoạt động trên nền tảng sinh học của con người hình thành tư tưởng tình cảm khát vọng niềm tin, ý chí. Các quy luật xã hội quy định mối quan hệ giữa người với người, điều chỉnh hành vi của con người. Hệ thống các quy luật trên cũng tác động lên con người, tạo nên thể thống nhất hoàn chỉnh giữa sinh học cái xã hội trong con người.

Với tư cách là con người xã hội, là con người hoạt động thực tiễn con người sản xuất và của cải vật chất, tác động vào tự nhiên để cải tạo tự nhiên, con người là chủ thể cải tạo tự nhiên. Như vậy con người vừa do tự nhiên sinh ra, bị phụ thuộc vào tự nhiên vừa tác động vào tự nhiên. Tình cảm thống trị tự nhiên chỉ có con người mới khắc phục được tự nhiên bằng cách tạo ra những vật chất, hiện tượng không như tự nhiên bằng cách toạ ra những vật chất, hiện tượng không như tự nhiên vốn có bằng cách đó con người đã biến đổi bộ mặt của tự nhiên, bắt tự nhiên phải phục vụ con người. Tuy nó là sản phẩm của tự nhiên. Một điều chắc chắn rằng có con người chỉ có thể thống trị tự nhiên nếu biết tuân theo và nắm bắt các quy luật của chính bản thân đó. Quá trình cải biến tự nhiên, con người cũng tạo ra lịch sử cho mình. Con người không những là sản phẩm của xã hội mà con người còn là chủ thể cải tạo chúng. Bằng mọi hoạt động lao động sản xuất con người sáng tạo ra toàn bộ nền văn hoá vật chất, tinh thần. Bằng hoạt động cách mạng. Con người đánh dấu thêm các trang sử mới cho chính mình mặc dù tự nhiên và xã hội đều vận động theo những quy luật khách quan song quá trình vận động của con người luôn xuất

phát từ nhu cầu, động cơ và hứng thú, theo đuổi những mục đích nhất định và do đó đã tìm cách hạn chế hoặc mở rộng phạm vi tác dụng cuả quy luật cho phù hợp với nhu cầu và mục đích của mình. Nếu không có con người với tư cách là chủ thể sinh động nhất của xã hội thì không thể có xã hội, không thể có sự vận động của xã hội mà vượt lên tất cả chính là của cải vật chất.

II. Quan điểm chủ nghĩa Mác về con người.

Chủ nghĩa xã hội do con người và vì von người. Do vậy, hình thành mới quan hệ đúng đắn về con người về vai trò của con người trong sự phát triển xã hội nói chung, trong xã hội chủ nghĩa nói riêng là một vấn đề không thể thiếu được của thế giới quan Mác - Lênin.

Theo chủ nghĩa Mác - Lênin con người là khái niệm chỉ những cá thể người như một chỉnh thể trong sự thống nhất giữa mặt sinh học và mặt xã hội của nó. Con người là sản phẩm của sự tiến hoá lâu dài từ giới tự nhiên và giới sinh vật. Do vậy nhiều quy luật sinh vật học cùng tồn tại và tác động đến con người. Để tồn tại với tư cách là một con người trước hết con người cũng phải ăn, phải uống... Điều đó giải thích vì sao Mác cho rằng co người trước hết phải ăn, mặc ở rồi mới làm chính trị.

Nhưng chỉ dừng lại ở một số thuộc tỉnh sinh học của con người thì không thể giải thích được bản chất của con người. Không chỉ có "con người là tổng hoà các quan hệ xã hội" mà thực ra quan điểm của Mác là một quan điểm toàn diện.

Mác và Anghen nhiều lần khẳng định lại quan điểm của những nhà triết học đi trước rằng. Con người là một bộ phận của giới tự nhiên, là một động vật xã hội, nhưng khác với họ, Mác, Anghen; xem xét mặt tự nhiên của con người, như ăn, ngủ, đi lại, yêu thích... Không còn hoàn mang tính tự nhiên như ở con vật mà đã được xã hội hoá. Mác viết: "Bản chất của con người không phải là một cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó bản chất của con người là tổng hoà của những mối quan hệ xã hội" con người là sự kết hợp giữa mặt tự nhiên và mặt xã hội nên Mác

nhiều lần đã so sánh con người với con vật, so sánh con người với những con vật có bản năng gần giống với con người... Và để tìm ra sự khác biệt đó. Mác đã chỉ ra sự khác biệt ở nhiều chỗ như chỉ có con người làm ra tư liệu sinh hoạt của mình, con người biến đổi tự nhiên theo quy luật của tự nhiên, con người là thước đo của vạn vật, con người sản xuất ra công cụ sản xuất... Luận điểm xem con người là sinh vật biết chế tạo ra công cụ sản xuất được xem là luận điểm tiêu biểu của chủ nghĩa Mác về con người.

Luận điểm của Mác coi "Bản chất của con người là tổng hoà các quan hệ xã hội" Mác hoàn toàn không có ý phủ nhận vai trò của các yếu tố và đặc điểm sinh học của con người, ông chỉ đối lập luận điểm coi con người đơn thuần như một phần của giới tự nhiên còn bỏ qua, không nói gì đến mặt xã hội của con người. Khi xác định bản chất của con người trước hết Mác nêu bật cái chung, cái không thể thiếu và có tính chất quyết định làm cho con người trở thành một con người. Sau, thì khi nói đến "Sự định hướng hợp lý về mặt sinh học" Lênin cũng chỉ bác bỏ các yếu tố xã hội thường xuyên tác động và ảnh hưởng to lớn đối với bản chất và sự phát triển của con người. Chính Lênin cũng đã không tán thành quan điểm cho rằng mọ người đều ngang nhau về mặt sinh học. Ông viết "thực hiện một sự bình đẳng về sức lực và tài năng con người thì đó là một điều ngu xuẩn... Nói tới bình đẳng thì đó luôn luôn là sự bình đẳng xã hội, bình đẳng về địa vị chỉ không phải là sự bình đẳng về thể lực và trí lực của cá nhân".

Để khẳng định cho tiến trình phát triển lịch sử của xã hội loài người là sự thay thế lẫn nhau của các hình thái kinh tế - xã hội, Mác đã nói tới việc lấy sự phát triển toàn diện của con người làm thước đo chung cho sự phát triển xã hội, Mác cho rằng xu hướng chung của tiến trình phát triển lịch sử được quy định bởi sự phát triển của lực lượng sản xuất xã hội bao gồm con người và những công cụ lao động do con người tạo ra, sự phát triển của lực lượng sản xuất xã hội, tự nó đã nói lên trình độ phát triển của xã hội qua việc con người đã chiếm lĩnh xã hội và sử dụng ngày càng nhiều lực lượng tự nhiên với tư

cách là cơ sở vật chất cho hoạt động sống của chính con người và quyết định quan hệ giữa người với người trong sản xuất. Sản xuất ngày càng phát triển tính chất xã hội hoá ngày cnàg tăng. Việc tiến hành sản xuất tập thể bằng lực lượng của toàn xã hội và sự phát triển mới của nền sản xuất do nó mang lại sẽ cần đến những con người hoàn toàn mới. Những con người có năng lực phát triển toàn diện và đến lượt nó, nền sản xuất sẽ tạo nên những con người mới, sẽ làm nên những thành viên trong xã hội có khả năng sử dụng một cách toàn diện năng lực phát triển của mình theo Mác "phát triển sản xuất vì sự phồn vinh của xã hội, vì cuộc sống tốt đẹp hơn cho mỗi thành viên trong cộng đồng xã hội và phát triển con người toàn diện là một quá trình thống nhất để làm tăng thêm nền sản xuất xã hội" để sản xuất ra những con người phát triển toàn diện hơn nữa, Mác coi sự kết hợ chặt chẽ giữa phát triển sản xuất và phát triển con người là một trong những biện pháp mạnh mẽ để cải biến xã hội.

Con người không chỉ là chủ thể của hoạt động sản xuất vật chất là yếu tố hàng đầu, yếu tố đóng vai trò quyết định trong lực lượng sản xuất của xã hội mà hơn nữa, con người còn đóng vai trò là chủ thể hoạt động của quá trình lịch sử. Thông qua hoạt động sản xuất vật chất con người sáng tạo ra lịch sử của mình, lịch sử 7của xã hội loài ngoài. Từ đó quan niệm đó Mác khẳng định sự phát triển của lực lượng sản xuất xã hội có ý nghĩa là sự phát triển phong phú bản chất con người, coi như là một mục đích tự thân. Bởi vậy theo Mác ý nghĩa lịch sử mục đích cao cả của sự phát triển xã hội là phát triển con người toàn diện, nâng cao năng lực và phẩm giá con người, giải phóng con người, loại trừ ra khỏi cuộc sống con người để con người được sống với cuộc sống đích thực. Và bước quan trọng nhất trên con đường đó là giải phóng con người về mặt xã hội.

Điều đó cho thấy trong quan niệm của Mác thực chất của tiến trình phát triển lịch sử xã hội loài người là vì con người, vì cuộc sống ngày cnàg tốt đẹp hơn cho con người, phát triển con người toàn diện và giải phóng con người, nói theo Anghen là đưa con người từ vương quốc của tất yếu sang vương

quốc của tự do, con người cuối cùng cũng là người tôn tại của xã hội của chính mình, đồng thời cũng trở thành người chủ của tự nhiên, người chủ bản thân mình. Đó là quá trình mà nhân loại đã tự tạo ra cho mình những điều kiện, những khả năng cho chính mình nhằm đem lại sự phát triển toàn diện, tự do và hài hoà cho mỗi con người trong cộng đồng nhân loại tạo cho con người năng lực làm chủ tiến trình lịch sử của chính mình.

Quan niệm của Mác về định hướng phát triển xã hội lấy sự phát triển của con người làm thước đo chung càng được khẳng định trong bối cảnh lịch sử của xã hội loài người. Ngày nay loài người đang sống trong bối cảnh quốc tế đầy những biến động, cộng đồng thế giới đang thể hiện hết sức rõ ràng tính đa dạng trong các hình thức phát triển của nó xã hội loài người kể từ thời tiền sử cho đến nay bao giờ cũng là một hệ thống thống nhất tuy nhiên cũng là một hệ thống hết sức phức tạp và chính vì sự phức tạp đó đã tạo nên tính không đồng đều trong sự phát triển kinh tế xã hội ở các nước, các khu vực khác nhau. Đến lượt mình, tính không đồng đều của sự phát triển này lại hình thành nên một bức tranh nhiều màu sắc về định hướng nào, thì mọi định hướng phát triển vẫn phải hướng tới giá trị nhân văn của nó - tới sự phát triển con người.

Xã hội bao giờ cũng tồn tại nhiều giai cấp đó điều quan trọng là giai cấp đó có phục tùng được lòng dân hay không. Trải qua thời kỳ phát triển của xã hội loại người chỉ có giai cấp vô sản là giai cấp đáp ứng đầy đủ mọi quy luật của cuộc sống và đó chính là lý do tại sao mác lại lấy giai cấp vô sản để nghiên cứu trong đó Mác tập trung nghiên cứu con người vô sản là chủ yếu.

Theo Mác, người vô sản là ngươi sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội hiện đại, nhưng lao động của họ lại bị tha hoá, lao động từ chỗ gắn bó với họ nay trở nên xa lạ nghiêm trọng hơn nữa chính nó đã thống trị họ, tình trạng bất hợp lý này cần phải được giải quyết. Với Mác, người vô sản là người tiêu biểu cho phương thức sản xuất mới, có sứ mệnh và hoàn toàn có khả năng giải phóng mình, giải phóng xã hội để xây dựng xã hội mới tốt đẹp hơn. Theo

Mác "đến xã hội cộng sản chủ nghĩa, con người không còn thất nghiệp, không còn bị ràng buộc vào một nghề nghiệp nhất định họ có thể làm bất kỳ một nghề nào nếu có khả năng và thích thú, họ có quyền làm theo năng lực, hướng theo nhu cầu tuy nhiên những ý muốn đó không xảy ra bởi vì cách mạng cộng sản chủ nghĩa không diễn ra theo ý của họ. Nó không diễn ra đồng loạt tren tất cả các nước tư bản, ít ra là ở các nước tư bản tiên tiến, trái lại nó lại diễn ra ở những nước xã hội chủ nghĩa tiêu biểu là nước Nga (Liên Xô cũ)… Một nước công nghiệp chưa phát triển, nông dân chiếm số đông trong dân số. Vì vậy quan niệm của ông về con người khó có điều kiện được chứng minh.

III. Vai trò của chủ nghĩa Mác về con người trong đời sống xã hội.

Do nhân thức được vai trò và tầm quan trọng của vấn đề con người đạc biệt là vấn đề con người trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước ta hiện nay. Đảng và nhân dân ta đã và đang xây dựng và phát triển đất nước toàn diện về nhiều mặt đặc biệt là lĩnh vực kinh tế, nó phụ thuộc rất nhiều vào nhiều chiến lược con người: Cần đào tạo con người một cách có chiều sâu lấy tư tương và chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng, cũng như trên thế giới ở nước ta chiến lược con người nó có một ý nghĩa hết sức quan trọng và để phát triển đúng hướng chiến lược đó cần có một chính sách phát triển con người, không để con người đi lệch tư tưởng tuy nhiên trong thực tế không ít người sẽ ngang đi tìm khả năng phát triển nó trong chủ nghĩa tư bản. Nhiều người trở về phục sinh và tìm sự hoàn thiện con người trong các tôn giáo và các hệ tư tưởng truyền thống. Có người lại sáng tạo ra tư tưởng tôn giáo mới cho phù hợp với con người Việt Nam. Song nhìn lại một cdách khách quan và khoa học sự tồn tại của chủ nghĩa Mác - Lênin trong xã hội Việt Nam có lẽ không ai có thể phủ nhận được vai trò ưu trội và triển vọng cuả nó trong sự nghiệp phát triển con người tạo đà cho bước phát triển tiếp theo của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá thì một nước đang còn ở tình trạng kém phát triển như nước ta không thể không xây dựng một chính sách phát triển lâu dài, có tầm nhìn xa trông rộng phát triển con người nâng cao chất lượng của người

lao động. Hơn bất cứ một lĩnh vực nghiên cứu nào khác, lĩnh vực phát triển con người là mục tiêu cao cả nhất của toàn dân, đưa loài người tới một kỷ nguyên mới, mở ra nhiều khả năng để tìm ra những con đường tối ưu đi tới tương lai con đường khả quan nhất cho sự nghiệp phát triển con người trong sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước. Trong đời sống xã hội thực tiễn cơ sở vận dụng khoa học và sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về con người tại hội nghị lần thứ tư của ban chấp hành trung ương Đảng khoá VII đề ra nghị quyết và thông qua nghị quyết về việc phát triển con người Việt Nam toàn diện với tư cách là "Động lực của sự nghiệp xây dựng xã hội mới, đồng thời là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội" Đó là "con người phát triển cao về trí tuệ, cường tráng về thể chất phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức". Bởi lẽ, người lao động nước ta ngày càng đóng vai trò quan trọng trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và trong sự phát triển của nền kinh tế đất nước theo cớ chế thị trường, dưới sự quản lý của nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa thì chất lượng của người lao động là nhân tố quyết định nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã khẳng định "Nâng cao dân trí, bồi dưỡng và phát huy nguồn lực to lớn của con người Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi cuả công cuộc đổi mới đất nước". Thực tiễn đã chứng tỏ xã hội ta hiện nay tình trạng mất hài hoà về mặt bản thể của mỗi cá nhân là chủ yếu, là tất cả bản thể cá nhân phát triển toàn diện và hài hoà về đạo đức, trí tuệ, thể lực là mục tiêu xây dựng con người trong chủ nghĩa xã hội nhưng mục tiêu cơ bản và quan trọng hơn cả là vấn đề con người phải trở thành nhân tố quyết định lịch sử xã hộivà lịch sử của chính mình.

Các nhà tư tưởng tư sản xuyên tạc chủ nghĩa Mác cho rằng đó là "chủ nghĩa không có con người" thực tế thì, chủ nghĩa Mác là một chỉnh thể thống nhất của ba bộ phận triết học nghiên cứu các quy luật của thế giới, giúp ta hiểu bản chất, mới quan hệ tự nhiên - xã hội - con người, chính trị kinh tế vạch ra quy luật đi lên của xã hội, chủ nghĩa xã hội khoa học chỉ ra con đường và phương pháp nghiên cứu con người. Chủ nghĩa Mác là một chỉ nghĩ vì con

người, chủ nghĩa nhân đạo. Học thuyết đó không chỉ chứng minh bản chất của con người ("tổng hoà của các quan hệ xã hội") và bản tính con người ("luôn vươn tới sự hoàn thiện") mà còn vạch hướng đưã con người đi đúng bản chất và bản tính của mình, giải phóng, xoá bỏ sự tha hoá, tạo điều kiện phát huy mọi sức mạnh bản chất người, phát triển toàn diện, hài hoà cho từng cá nhân. Sự phù hợp giữa tư tưởng Mác Xít với bản chất và bản tính người đã thu phục và làm say mê những con người hằng mong vươn lên xây dựng xã hội mới, mở ra mọi khả năng cho sự phát triển con người.

Chỉ có chủ nghĩa Mác - Lênin mới có thẻ vạch rõ được hướng đi đúng cho con đường đi lên xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, thực tế cho thấy cùng với tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam đã làm nên thắng lợi cách mạng giải phòng dân tộc (1945), thống nhất đất nước (1975) thực hiện ý chí độc lập tự do con người việt Nam điều mà bao nhiêu học thuyết trước Mác không thể áp dụng được, và chính chủ nghĩa Mác - Lênin đã làm thay đổi, trở thành hệ tư tưởng chính thống của toàn xã hội, thay đổi nhanh chóng đời sống tinh thần đại đa số nhân dân Việt Nam. Thực tiễn hoạt động cách mạng xã hội chủ nghĩa vừa nhanh chóng nâng cao trình độ nhận thức toàn diện. Bằng hệ thống giáo dục với các hình thức đào tạo đa dạng, với các hình thức khoa học thấm nhuần tinh thần cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin đã hình thành kế tiếp nhau những lớp người lao động mới ngày càng có tư tưởng, trình độ chung, chuyên môn cao ngày nay chúng ta đã có một đội ngũ cán bộ văn hoá khoa học công nghệ với trình độ lý luận và quản lý tốt đồng đều trong cả nước.

Có thể nói chỉ trong một thời gian ngắn hệ tư tưởng Macxít đã thể hiện xu hướng của mình đối với nền văn hoá dân dã, xoá bỏ dần dần sự thống trị của các loại tư tưởng tự phát, lạc hậu, thấp kém trong con người cũ, mê tín dị đoan, các niềm tin mù quáng… Với sức mạnh có tính khoa học, học thuyết Mác - Lênin đã vạch rõ được những yếu tố phi khoa học, phi nhân đạo, các loại thế giới quan, nhân sinh quan sai lệch mà trước đó đã làm mai một trí tuệ,

tính tích cực trong con người của các hệ tư tưởng truyền thống. Mặt khác, chủ nghĩa Mác - Lênin còn thể hiện rõ tính ưu việt trong con người đối với các luồng tư tưởng tư sản ngoại nhập của Phương Tây, và các trào lưu tư tưởng tư sản hiện tại đang làm lệch hướng đi của những con người chân chính trong điều kiện đời sống vật chất khó khăn. Lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc xiềng xích của chân lý cổ truyền, của nền sản xuất tiểu nông với tư duy còn hạn chế, kinh nghiệm, phi khoa học trong con người thiếu văn hoá do xã hội cũ để lại đã được tri thức khoa học Mác xít phá tan. Một ý thức tiên tiến ra đời. Các tín ngưỡng dần dần cũng phải nhường chỗ cho niềm tin khoa học. Các yếu tố tư duy duy vật biện chứng hình thành trong đời sống thường ngày, trong lao động, cũng như trong mọi hoạt động của xã hội. Thế giới quan khoa học ngày càng ăn sâu ở những con người luôn phấn đấu cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội nó nhìn thế giới, xã hội, con người trong sự vận động và phát triển trong tính hiện thực và tiềm ẩn những khả năng, sự tồn tại khách quan là điều kiện sống và sự phát triển con người.

Thế giới quan đó hàm chứa nhân sinh quan tiến bộ, khắc phục dần những quan niệm sai lầm, phiến diện về con người của các hệ tư tưởng khác.

Sự chuyển đổi hệ tư tưởng dẫn đến chuyển đổi hệ giá trị của xã hội và giá trị con người, con người từ chỗ phục tùng chuyển sang tự chủ, sáng tạo, từ chỗ dựa trên tập quán chuyển sang lý trí, dân chủ, từ chí tìm cách hoà đồng chuyển sang tôn trọng cả cá tính và bản lĩnh riêng. Các chuẩn mực mới của con người đòi hỏi không chỉ phát triển từng mặt riêng lẻ mà phải là cá nhân phát triển hài hoà tính cách mạng của học thuyết Mác xít khắc phục dần lối sống thụ động, hẹp hòi, làm cơ sở cho lối sống tích cực, vì xã hội, phát triển ý thức luôn vươn lên làm chủ và xây dựng cuộc sống mới xuất hiện những nhân cách mới.

Tuy nhiên sự phát triển con người ngày nay không chỉ là sản phẩm của hệ tư tưởng Mác xít vì ngay khi chủ nghĩa Mác xít trở thành hệ tư tưởng chính thống ở Việt Nam thì các tôn giáo, các hệ tư tưởng và văn hoá bản địa đã có

sức sống riêng của nó. Chủ nghĩa Mác - Lênin thâm nhập, nó như một hệ tư tưởng khoa học vượt hẳn lên cái nền văn hoá bản địa, nhưng nó cũng chịu sự chi phối tác động đan xen của các yếu tố sai - đúng, yếu - mạnh, mới - cũ, v.v.. Các yếu tố tích cực đã thúc đẩy, còn các yếu tố tiêu cực thì kìm hãm sự phát triển con người.

Sự văn minh, phát triển hoá con người Việt Nam của chủ nghĩa Mác - Lênin vừa có lợi thế song cũng không tránh khỏi những sai lầm. Sai lầm là sự chống trả của tư tưởng văn hoá bản địa đã thành truyền thống. Lợi thế là văn hoá bản địa chưa có một hệ tư tưởng khoa học định hình vững chắc, nó dường như đang thiếu một lý thuyết khoa học. Nếu như không có chủ nghĩa Mác - Lênin xã hội Việt Nam phát triển hơn, đó là tư tưởng của những người thiếu hiểu biết về một xã hội tiến bộ, luôn coi cái trước mắt mình là những thứ vô giá trị mà chỉ chạy theo trào lưu, điều đáng trách hơn là họ cần cho rằng văn hoá Việt Nam sẽ phong phú hơn, đặc sắc hơn. Thực tế, từ khi xuất hiện chủ nghĩa Mác - Lênin xã hội Việt Nam như được tiếp thêm sức mạnh, phát triển có khoa học hơn, ở khía cạnh nào đó trình độ dân trí, trình độ năng lực, văn hoá, khoa học, nghệ thuật… Con người Việt Nam không thua kém con người của các nước văn minh khác.

Theo chủ nghĩa Mác - Lênin con người chỉ những cá thể, là sự thống nhất giữa mặt sinh học và mặt xã hội của nó. Cái mà chủ nghĩa Mác - Lênin đã làm được đó là lý luận con người trong xã hội chứ không chỉ mặt sinh học như trước đây. Và chính vậy mà nó đã được áp dụng vào xã hội Việt Nam, trong cách mạng xã hội chủ nghĩa con người là yếu tố quyết định vừa là điểm xuất phát vừa là mục tiêu của mọi chính sách kinh tế - xã hội. Xây dựng chủ nghĩa xã hội là xây dựng được một xã hội mà ở đó có đủ những điều kiện vật chất và tinh thần để thực hiện trong thực tế nguyên tắc "Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người" và ở một đất nước ta, một đất nước đang còn nghèo nàn thì việc phát triển yếu tố con người là một vấn đề mà Đảng ta đã xác định đó là vấn đề then chốt cho sự

phát triển kinh tế đất nước lấy chủ nghĩa Mác - Lênin là kim chỉ nam cho mọi hoạt động.

Chúng ta cũng đã có những đổi mới rõ rệt, sự phát triển hàng hoá nhiều thành phần theo cơ chế thị trường, sự phân hoá giàu nghèo sự phân tầng xã hội, việc mở rộng dân chủ đối thoại trong sinh hoạt chính trị của đất nước, việc mở cửa và phát triển giao lưu quốc tế về các mặt kinh tế, văn hoá và chính trị, trên thế giới. Sự biến đổi nhanh chóng của tình hình chính trị quốc tế, sự phát triển vũ bão của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ… Điều đó đòi hỏi chúng ta phải biết vận dụng chủ nghĩa Mác một cách khoa học, hợp lý và sáng tạo để đáp ứng được những đòi hỏi của xã hội mới nếu muốn tồn tại và vươn lên một tầm cao mới.

KẾT LUẬN

Chủ nghĩa xã hội do con người, vì con người. Do vậy hình thành mối quan hệ đúng đắn về con người về vai trò của con người trong sự phát triển xã hội nói chung trong xã hội, xã hội chủ nghĩa nói riêng là một ván đề không thể thiếu được của thế giới quan Mác - Lênin.

Con người là khái niệm chỉ những cá thể người như một chỉnh thể, trong sự thống nhất giữa mặt sinh học và mặt xã hội của nó.

Nếu chỉ dừng lại ở một số trước tính sinh học của con người thì không thể giải thích được bản chất của con người, con người là một thực thể đặc biệt hoạt động có ý thức, có khả năng sáng tạo cho mình. Từ tự nhiên và chính trong quá trình hoạt động đó những quan hệ xã hội được hình thành có tác động mạnh mẽ tới sự hình thành nhân cách, bản chất con người Mác viết "Con người là tổng hoà của những quan hệ xã hội".

Con người là chủ thể lịch sử, sáng tạo và lịch sử. Trong CMXHCN con người là yếu tố quyết didnhj vừa là điểm xuất phát vừa là mục đích của một chính sách kinh tế - xã hội xây dựng xã hội chủ nghĩa là xây dựng xã hội chủ nghĩa là xây dựng một xã hội mà ở đố có đủ những điều kiện vật chất và tinh thần.

Việt Nam đã làm được điều đó hay chưa; cho tới nay tuy chúng ta đã đạt được những thành tựu đáng kể nhưng đời sống vật chất tinh thần của đại đa số, người dân còn thiếu. Do vậy lý luận chủ nghĩa Mác Lênin nói chung và quan điểm chủ nghĩa Mác Lênin về con người là kim chỉ nam để hướng đất nước ta cần pahỉ đi đâu, làm gì và làm như thế nào, để thực hiện thành công công cuộc công nghiệp hoá hiện đại hóa đất nước, có như vậy chúng ta mới vượt qua được cái ngưỡng của nghèo nàn và lạc hậu...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo tình triết học Mác Lên của NXB chính trị quốc gia (tập I, tập II).

2. Giáo trình kinh tế chính trị học của NXB giáo dục 1996,

3. Tài liệu học tập lý luận chính trị phổ thông (NXB chính trị quốc gia (tập 1).

4. Tạp chí cộng sản.

5. Con người Việt Nam và công cuộc đổi mới kỷ yếu hội nghị khoa học từ 28 - 29 /7/1993. Tại TPHCM.

MỤC LỤC

Lời mở đầu 1
Nội dung
Chương I. Lý luận của chủ nghĩa Mác về con người 3
I. Bản chất của con người 3
a. Quan điểm của các nhà triết học trước Mác về con người 4
b. Con người là chủ thể sinh động nhất của xã hội 5
II. Quan điểm chủ nghĩa Mác về con người 7
III. Vai trò của chủ nghĩa Mác về con người trong đời sống xã hội 11
Kết luận 15
Tài liệu tham khảo 16